

Bản án số: 60/2024/HS-PT
Ngày 25 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Duy Sơn

Ông Nguyễn Vĩnh Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2024/TLPT- HS ngày 13/5/2024 đối với bị cáo Chu Thế T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo kháng cáo: **Chu Thế T**, sinh ngày 18/01/1985; tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn B và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Phạm Thị T2 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/9/2023, Nguyễn Văn T3, Dương Tiến T4, Phạm Tuấn A, Dương Xuân N, Phạm Hữu M, Nguyễn Quốc H, Phạm Việt C, Nguyễn Thế N1 đến quán bi a “Mạnh Cường” ở xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc chơi. Đến

khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, T4 rủ T3, H, A, N, M, C, N1 đi đến huyện L và huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc để trộm cắp chim cảnh, cả nhóm đều đồng ý. Khi đi N1 và M cầm theo 02 con dao có gắn cán sắt dài khoảng 80 cm và 01 chiếc sào chòi chim có móc bằng inox dài khoảng 3m, H cầm theo 01 đèn pin đội đầu và 01 túi vải, C và T4 mỗi người cầm theo 01 đèn pin cầm tay. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS: 19B1 - 664.82 (Của T4) chở T4 và N1, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen (Của Anh) chở A và C, T3 điều khiển xe mô tô BKS: 19L5 - 3401 chở N đi qua cầu P, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đi đến huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc để trộm cắp chim cảnh. Đến khoảng 02 giờ ngày 26/9/2023, nhóm của T4 đi đến nhà ông Đỗ Văn D ở tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, quan sát thấy trong sân nhà ông D có treo lồng chim nên cả nhóm dừng xe lại. T4, T3, M đứng ngoài cảnh giới còn H, A, C, N1 và N xuống xe đi bộ đến gần cổng nhà ông D. Sau đó, H trèo lên cổng sắt dùng sào inox móc và lấy trộm được 01 lồng chim bằng tre, bên trong có 01 con chim Khướu bạc má rồi đưa cho A. H tiếp tục dùng sào inox móc lấy được 01 lồng chim bằng tre, bên trong có 01 con chim Họa mi rồi đưa cho N. Lúc này, ông D đang ngủ trong nhà nghe tiếng động nên bật điện sân, mở cửa sổ nhìn ra ngoài thấy có người lấy trộm chim nên quát “thằng kia, sao mày lấy chim của tao” thì cả nhóm lên xe và bỏ chạy về phía huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Đi được một đoạn thì H bắt 02 con chim cho vào túi vải rồi vứt bỏ lồng ở ven đường. Sau đó, cả nhóm tiếp tục đi trộm cắp chim cảnh. Trên đường đi, N một mình vào một nhà dân ở ven đường (*Do trời tối nên N không nhớ chính xác địa điểm nhà dân đó, và không xác định được nằm trên địa bàn huyện L hay huyện S*) dùng tay mở lồng chim và trộm cắp được 01 con chim Khướu mun màu đen rồi đưa cho H đút vào túi đựng chim mà trước đó trộm cắp được của ông D. Sau đó, cả nhóm đi về khu đất trống ở gần UBND xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, H điều khiển xe chở T3 cầm dao, sào inox cùng 03 con chim cảnh trộm cắp được đi đến nhà Chu Thế T để bán chim cảnh cho T. Đến cổng nhà T, T3 vứt dao và sào bắt chim tại cổng, còn H đi vào trong nhà gặp T để bán chim. Mặc dù T không hứa hẹn trước nhưng T biết rõ 03 con chim trên do H trộm cắp mà có nhưng vì hám rẻ nên vẫn mua gộp 03 con chim với giá 2.000.000đ. H cầm tiền đi bộ ra cổng rồi cùng T3 quay lại bãi đất trống gần UBND xã T, huyện V. H chia đều tiền bán chim cho T4, T3, N, A, C, N1, M và H mỗi người được 250.000đ rồi tất cả đi về nhà. Ngày 26/9/2023, ông D viết đơn trình báo cơ quan công an. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L triệu tập các đối tượng lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, T4, T3, N, A, C, N1, M, H và T đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG ngày 10/10/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: *01 con chim*

Khướu bạc má trị giá 3.600.000đ; 01 con chim Họa mi trị giá 2.000.000đ; 01 chiếc lồng tre màu vàng - đen, kích thước 83cm x 40cm trị giá 500.000đ và 01 chiếc lồng tre màu vàng, kích thước 75cm x 36cm trị giá 200.000đ. Tổng trị giá các tài sản ông Đỗ Văn D bị trộm cắp ngày 26/9/2023 là 6.300.000đ; 01 con Khướu mun màu đen trị giá 600.000đ.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trích xuất được 01 đoạn video từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Ngọc N2, sinh năm 1986 ở tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (Là hàng xóm của ông D). Tại Bản kết luận giám định số 3271/KL-KTHS ngày 01/12/2023 của Phòng K công an tỉnh V kết luận: *Trích xuất được 08 ảnh theo yêu cầu giám định*, ghi lại hình ảnh các đối tượng trộm cắp tài sản (Chim) của gia đình ông D phù hợp với diễn biến hành vi của các đối tượng.

Đối với 01 con chim Khướu mun màu đen các đối tượng trộm cắp vào rạng sáng ngày 26/9/2023. Sau khi trộm cắp các đối tượng đem bán cho T, T khai bị bay mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do trời tối, các đối tượng không xác định được địa điểm trộm cắp. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S xác minh, truy tìm chủ sở hữu (Bị hại) nhưng chưa xác định được.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 26/9/2023: Dương Tiến T4 15 tuổi 08 tháng 20 ngày, Nguyễn Thế N1 15 tuổi 0 tháng 26 ngày, Nguyễn Quốc H 14 tuổi 11 tháng 02 ngày nên T4, N1, H chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự. Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Nguyễn Văn T3, Phạm Tuấn A, Dương Xuân N, Phạm Hữu M, Phạm Việt C khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 26/9/2023 đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, cụ thể: Nguyễn Văn T3 16 tuổi 08 tháng 15 ngày, Phạm Tuấn A 16 tuổi 11 tháng 0 ngày, Dương Xuân N 16 tuổi 10 tháng 30 ngày, Phạm Hữu M 19 tuổi, Phạm Việt C 17 tuổi 10 tháng 02 ngày).

Về vật chứng vụ án

- Đối với 01 con chim Họa Mi và 01 con chim Khướu Bạc Má thu giữ của Chu Thế T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn D. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã trả lại cho ông D.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 19L5-3401, 01 giấy đăng ký của xe thu giữ của Nguyễn Văn T3. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của T3 (T3 mua lại xe cũ) là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà Nước.

- Đối với 02 chiếc lồng chim bằng tre (Tài sản của ông D bị trộm cắp); 02 con dao bằng kim loại, 01 sào chòi chim, 01 đèn pin loại đội đầu, 02 đèn pin loại cầm tay, 01 xe mô tô Wave màu đen của Anh (Anh mới mua nên không nhớ

biển kiểm soát và đã bị mất) là công cụ các đối tượng dùng để thực hiện hành vi trộm cắp. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với 01 áo khoác chống nắng thu giữ của Nguyễn Văn T3, 01 mảnh gỗ tre hình tam giác (để lồng chim) bị gãy, 01 mẫu đá thu giữ tại sân nhà ông D không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 19B1-664.82 của T4 dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Dương Văn D1, sinh năm 1975 ở phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Ngày 25/9/2023, T4 tự ý lấy xe của anh D1 đi, anh D1 không biết T4 dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng do Nguyễn Văn T3, Dương Tiến T4, Phạm Tuấn A, Dương Xuân N, Phạm Hữu M, Nguyễn Quốc H, Phạm Việt C, Nguyễn Thế N1 bán 03 con chim trộm cắp được cho Chu Thế T mà có. T3, T4, A, N, M, H, C, N1 đã tiêu sài hết nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 đoạn video thu giữ được là tài liệu chứng minh tội phạm nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

*** Về trách nhiệm dân sự**

- Đối với 02 chiếc lồng chim bị mất, không thu giữ lại được, do giá trị nhỏ nên ông Đỗ Văn D không đề nghị các bị can phải bồi thường gì.

- Đối với 01 con Khướu mun màu đen do chưa xác định được chủ sở hữu (Bị hại) nên tiếp tục xác minh khi nào xác định được bị hại, bị hại có yêu cầu bồi thường thì xem xét xử lý bằng vụ án dân sự khác.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Dương Xuân N, Phạm Tuấn A, Nguyễn Văn T3, Phạm Việt C, Phạm Hữu M đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Chu Thế T đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Với hành vi như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đã quyết định:

Tuyên bố Chu Thế T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Thế T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/3/2024 Chu Thế T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Chu Thế T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Chu Thế T làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Chu Thế T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để kết luận: Nguyễn Văn T3, Dương Tiến T4, Phạm Tuấn A, Dương Xuân N, Phạm Hữu M, Nguyễn Quốc H, Phạm Việt C, Nguyễn Thế N1, sau khi bàn bạc, thống nhất về việc đến huyện L trộm cắp chim cảnh. Đến khoảng 02 giờ ngày 26/9/2023, nhóm của T4 đi đến nhà ông Đỗ Văn D ở tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc lấy trộm được 01 lồng chim bằng tre, bên trong có 01 con chim Khướu bạc má; 01 lồng chim bằng tre, bên trong có 01 con chim Họa mi. Sau đó, cả nhóm tiếp tục đi trộm cắp chim cảnh tại một nhà dân ở ven đường (*Do trời tối nên N không nhớ chính xác địa điểm nhà dân*) được 01 con chim Khướu mun màu đen. H điều khiển xe chở T3 cùng 03 con chim cảnh trộm cắp được đi đến nhà Chu Thế T để bán chim cảnh cho T. Mặc dù T không hứa hẹn trước nhưng T biết rõ 03 con chim trên do H trộm cắp mà có nhưng vì hám rẻ nên vẫn mua gộp 03 con chim với giá 2.000.000đ. Sau đó, H chia đều tiền bán chim cho T4, T3, N, A, C, N1, M và H mỗi người được 250.000đ rồi tất cả đi về nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG ngày 10/10/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: *01 con chim Khướu bạc má trị giá 3.600.000đ; 01 con chim Họa mi trị giá 2.000.000đ; 01 chiếc lồng tre màu vàng - đen, kích thước 83cm x 40cm trị giá 500.000đ và 01 chiếc lồng tre màu vàng, kích thước 75cm x 36cm trị giá 200.000đ. Tổng trị giá*

các tài sản ông Đỗ Văn D bị trộm cắp ngày 26/9/2023 là 6.300.000đ; 01 con Khướu mun màu đen trị giá 600.000đ.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Chu Thế T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Chu Thế T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm vẫn giữ nguyên kháng cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Chu Thế T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm hại trật tự công cộng, gây khó khăn cho công tác điều tra và tạo điều kiện để người khác phạm tội nên cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Chu Thế T 10 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là nghiêm khắc vì: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Chu Thế T được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Chu Thế T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Thế T 10 (mười) tháng tù về tội

“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 08 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Chu Thế T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Lập Thạch;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Anh Cường